

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **1286/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 15 tháng 12 năm 2020.

Về việc: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Liên Quân**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Phạm Văn Chính .**

**2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Thu Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 909/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 748/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 613/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Th** - sinh năm: 1981. (có mặt)

**- Bị đơn:** Ông **Phạm Minh Ph** - sinh năm: 1976. (có mặt)

Cùng cư trú: xã Ch, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 25/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, bà Lê Thị Th và ông Phạm Minh Ph đã tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2002, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 1/2005 do Ủy ban nhân dân xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/5/2005.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng chung suy nghĩ, thường xuyên gây gổ và nhiều lần ông Phạm Minh Ph đánh bà Lê Thị Th. Nay bà Lê Thị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng với ông Phạm Minh Ph đã lạnh nhạt, không còn yêu thương tôn trọng nhau, không thể hàn gắn chung sống với nhau được. Do đó, bà Lê Thị Th yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Minh Ph.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Lê Thị Th và ông Phạm Minh Ph có 02 con chung tên Phạm Lê Tuyết Nh – sinh ngày 23/3/2003 và Phạm Lê Minh

Tr – sinh ngày 25/4/2005. Sau ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung; yêu cầu ông Phạm Minh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Minh Ph trình bày:

Về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn, ông Phạm Minh Ph đồng ý với phần trình bày của bà Lê Thị Th.

Trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong nhiều việc, có đôi lần gây gổ và ông Phạm Minh Ph đánh bà Lê Thị Th. Nay ông Phạm Minh Ph nhận thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà Lê Thị Th và có thể hàn gắn chung sống với nhau. Do đó, ông Phạm Minh Ph không đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Lê Thị Th và ông Phạm Minh Ph có 02 con chung tên Phạm Lê Tuyết Nh – sinh ngày 23/3/2003 và Phạm Lê Minh Tr – sinh ngày 25/4/2005. Nếu Tòa án cho ly hôn, con chung có nguyện vọng theo ai thì yêu cầu Tòa án giao cho người đó nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ trở về chung sống với nhau nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị Th yêu cầu ly hôn ông Phạm Minh Ph là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn có nơi cư trú tại xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Phạm Minh Ph tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 1/2005 do Ủy ban nhân dân xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/5/2005 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Th với ông Phạm Minh Ph là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, bà Lê Thị Th xác định trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng tính tình không hợp nhau, không cùng chung suy nghĩ, bất đồng quan điểm trong mọi việc, thường xuyên gây gổ, cãi vã; ông Phạm Minh Ph nhiều lần đánh bà Lê Thị Th. Tại phiên tòa, bà Lê Thị Th xác định tình cảm vợ chồng với ông Phạm Minh Ph đã lạnh nhạt, không còn yêu thương tôn trọng nhau, không thể hàn gắn chung sống với nhau và tiếp tục xin ly hôn.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phạm Minh Ph xác định cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong nhiều việc, có đôi lần gây gổ và ông Phạm Minh Ph dùng tay đánh bà Lê Thị Th. Tuy nhiên, ông Phạm Minh Ph nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà Lê Thị Th và có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng để chung sống với nhau. Do đó, ông Phạm Minh Ph không đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Th.

[4] Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.”

[5] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên và lời trình bày của các đương sự cho thấy, vợ chồng bà Lê Thị Th và ông Phạm Minh Ph trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong nhiều việc, nhiều lần gây gổ và có lần ông Phạm Minh Ph dùng tay đánh bà Lê Thị Th. Tuy nhiên, các đương sự cùng thừa nhận thời gian gần đây hai bên không quan tâm đến nhau và không còn quý trọng nhau, dẫn đến đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Th đối với ông Phạm Minh Ph là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Trong thời gian chung sống, Trong thời gian chung sống, bà Lê Thị Th và ông Phạm Minh Ph có 02 con chung tên Phạm Lê Tuyết Nh – sinh ngày 23/3/2003 và Phạm Lê Minh Tr – sinh ngày 25/4/2005. Tại phiên tòa, ông Phạm Minh Ph đồng ý giao 02 con chung cho bà Lê Thị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng chưa đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Th và ông Phạm Minh Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 147, Điều 203, Điều 235, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th đối với ông Phạm Minh Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th được ly hôn với Phạm Minh Ph.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Th và ông Phạm Minh Ph có 02 con chung tên Phạm Lê Tuyết Nh – sinh ngày 23/3/2003 và Phạm Lê Minh Tr – sinh ngày 25/4/2005. Giao 02 con chung cho bà Lê Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Phạm Lê Tuyết Nh và cháu Phạm Lê Minh Tr trưởng thành đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng chưa đặt ra xem xét.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Th và ông Phạm Minh Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 01/10/2020, bà Lê Thị Th đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0076281 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai,
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Liên Quân**